

Số: 07/2019/QĐST-DS

Thanh Thủy, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án Dân sự, thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 5, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1980

Chị **Bùi Thị Thúy H**, sinh năm 1984

(Anh Q là chồng làm đại diện theo ủy quyền cho chị H)

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 01/8/2013 bà Lê Thị T có cho anh Q và chị H vay khoản tiền 930.000.000đ (Chín trăm ba mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận bằng lời nói theo lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm của khoản vay. Anh Q chị H đã chưa trả cho bà khoản tiền trên. Nay các bên thỏa thuận lãi suất tính bằng lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước là 0,75%/ tháng. Từ ngày 01/8/2013 đến ngày 09/10/2019 là 6 năm 2 tháng 8 ngày. Cụ thể khoản lãi như sau:

Số tiền 930.000.000đ tính đến ngày 09/10/2019 là 06 năm 02 tháng 08 ngày là: $930.000.000đ \times 0,75\% \times 6 \text{ năm } 2 \text{ tháng } 8 \text{ ngày} = 516.668.000đ$ (năm trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Nay các bên thỏa thuận: Anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T khoản tiền 930.000.000đ (chín trăm ba mươi triệu đồng) tiền gốc và

516.668.000đ(năm trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) tiền lãi. Tổng cộng gốc và lãi là 930.000.000đ + 516.668.000đ = **1.446.668.000đ**(một tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị Thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

*** Về án phí:** Anh Nguyễn Hồng Q và chị Bùi Thị Thúy H phải chịu 27.700.000đ(hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị T số tiền 19.000.000đ(mười chín triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001604 ngày 14/8/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Viết Tú